TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 59/2022/HS-PT
Ngày: 29-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hà Ngân

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thu Hiền, bà Trịnh Thị Thiện

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nữ Ngọc Diệp, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử công khai phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 35/2022/TLPT-HS ngày 02/3/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2022/QĐXXPT-HS ngày 18-3-2022 đối với bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Trần Đức Mạnh C**; Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam; Sinh ngày 05 tháng 8 năm 1995; Quê quán: phường K thị xã K, Hà Tĩnh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố Long Sơn, phường K, thị xã K, Hà Tĩnh; Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Quần chúng. Con ông: Trần Đức T, sinh năm: 1962; Con bà: Võ Thị Pc, sinh năm: 1965; Anh, chị, em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh từ ngày 21/7/2021 đến nay. (Có mặt)

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn C** Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam Sinh ngày 01 tháng 11 năm 1991; Quê quán: phường K thị xã K, Hà Tĩnh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố L, phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: 06/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Quần chúng; Con ông: Nguyễn Đình M (Đã chết); Con bà: Lê Thị X, sinh năm: 1956; Anh, chị, em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 09/9/2014, bị Tòa án nhân dân nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, xử phạt 12 tháng tù về tội "Đánh bạc" theo bản án số 109/2014/HSPT của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, đã chấp hành xong bản án và đã được xóa án tích; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh từ ngày 30/8/2021 đến nay. (Có mặt)

- *Bị cáo không kháng cáo, vắng mặt:*

+ Họ và tên: **Lê Hữu T;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 10 tháng 10 năm 1972; Quê quán: phường K thị xã K, Hà Tĩnh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố L, phường K, thị xã K, Hà Tĩnh; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Trình độ văn hóa: 07/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Quần chúng; Con ông Lê Hữu T, sinh năm: 1930; Con bà Lê Thị S, sinh năm: 1935; Anh, chị, em ruột: Có 05 người, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Dương Thị Ánh T, sinh năm: 1972; Con: 03 đứa, đứa lớn nhất sinh năm 1993, đứa nhỏ nhất sinh năm 1999; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh từ ngày 30/8/2021 đến nay.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không kháng cáo, vắng mặt:*

1. Ông Phan Văn Đ, sinh năm: 1990; Nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An.

2. Bà Hoàng Thị Y, sinh năm: 1998; địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Ông Hoàng Văn N, sinh năm: 1981; Nghề nghiệp: Công nhân; địa chỉ: Tổ dân phố N, phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thường xuyên đi vào Công ty Fomosa Hà Tĩnh để giao hàng và bắt buộc phải có Phiếu trả lời kết quả xét nghiệm âm tính với virus Sars CoV-2 nên Trần Đức Mạnh C nảy sinh ý định làm giả Phiếu trả lời kết quả xét nghiệm - virus Sars CoV-2 để tiết kiệm chi phí xét nghiệm. Ngày 27/6/2021, Trần Đức Mạnh C mượn máy tính của Phan Văn Đ; lấy mẫu Phiếu trả lời kết quả xét nghiệm virus Sars CoV-2 của Trạm y tế phường K, thị xã K để soạn thảo, chỉnh sửa và cắt ghép mẫu dấu, chữ ký thành Phiếu trả lời kết quả xét nghiệm virus Sars CoV-2 của Trạm y tế phường K, thị xã K nhưng để trống phần "họ và tên, ngày tháng năm sinh, địa chỉ; ngày tháng năm làm xét nghiệm và kết quả xét nghiệm của người được xét nghiệm", rồi đưa đến quán Photocopy Hoàng Ninh, ở phường K in màu thành 04 bản Phiếu trả lời kết quả xét nghiệm virus Sars CoV-2 giả của Trạm y tế K, thị xã K. Sau khi làm giả Phiếu trả lời kết quả xét nghiệm virus Sars CoV-2, ngày 28/6/2021, Trần Đức Mạnh C đưa cho Lê Hữu T và Nguyễn Văn C mỗi người 01 Phiếu trả lời kết quả xét nghiệm virus Sars CoV-2 giả để xuất trình khi đi vào Công ty Formosa Hà Tĩnh. Mặc dù biết đó là Phiếu trả lời kết quả xét nghiệm virus Sars CoV-2 giả nhưng Lê Hữu T và Nguyễn Văn C vẫn xuất trình để được bảo vệ cho đi vào Công ty Formosa Hà Tĩnh. Sau khi Lê Hữu T và Nguyễn Văn C xuất trình Phiếu trả lời kết quả xét nghiệm virus Sars CoV-2 giả và được bảo vệ cho vào Công ty Fomosa Hà Tĩnh, Trần Đức Mạnh C cũng sử dụng một tờ Phiếu trả lời kết quả xét nghiệm virus Sars CoV-2 giả, điền các thông tin còn để trống trên phiếu, rồi xuất trình Phiếu trả lời kết quả xét nghiệm virus Sars CoV-2 giả cho bảo vệ để đi vào Công ty Formosa Hà Tĩnh thì bị phát hiện. Với hành vi làm giả 04 bản Phiếu trả lời kết quả xét nghiệm virus Sars CoV-2 của Trạm y tế K, thị xã

K nói trên của Trần Đức Mạnh C đã phạm vào tội *"Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức"* theo quy định tại các điểm c, khoản 2, Điều 341 Bộ luật Hình sự. Mặc dù, biết đó là Phiếu trả lời kết quả xét nghiệm virus Sars CoV-2 giả nhưng Trần Đức Mạnh C, Lê Hữu T và Nguyễn Văn C vẫn sử dụng để xuất trình cho bảo vệ để đi qua trạm kiểm soát dịch vào Công ty Formosa Hà Tĩnh.

Cơ quan điều tra Công an thị xã K đã trưng cầu giám định 04 Phiếu trả lời kết quả xét nghiệm virus Sars CoV-2 thu giữ của Trần Đức Mạnh C, Nguyễn Văn C và Lê Hữu T với mẫu so sánh kèm theo gồm: Bảng thu mẫu hình dấu tròn đỏ của Trạm y tế Phường K và bảng thu mẫu chữ ký của Bác sĩ Nguyễn Văn Hoành, Trạm trưởng trạm y tế phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh. Tại Kết luận giám định số 29/PC09-TL, ngày 14/7/2021 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận: Hình dấu có nội dung "ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ K, TỈNH HÀ TĨNH, TRẠM Y TẾ PHƯỜNG K" trên mẫu cần giám định không phải là hình đóng dấu trực tiếp; Chữ ký đề tên Nguyễn Văn Hoành trên mẫu cần giám định là chữ ký sao in, không phải do ông Nguyễn Văn Hoành trực tiếp ký ra.

Với hành vi trên, Bản án Hình sự sơ thẩm số 11/2022/HS-ST ngày 26-01-2022 của Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh căn cứ Điểm c Khoản 2 Điều 341; Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Đức Mạnh C; căn cứ Khoản 1 Điều 341; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn C; căn cứ Khoản 1 Điều 341; Điểm s, i Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Hữu T; căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 3, Khoản 1 Điều 21; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 và mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án, ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Tuyên bố Trần Đức Mạnh C phạm tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức"; Nguyễn Văn C, Lê Hữu T phạm tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

Xử phạt: Trần Đức Mạnh C 24 (Hai mươi tư) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án; Nguyễn Văn C 6 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án; Lê Hữu T 6 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra, bản án có tuyên về nghĩa vụ trong thời gian thi hành án treo, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/01/2022, bị cáo Trần Đức Mạnh C và bị cáo Nguyễn Văn C kháng cáo xin hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi phát biểu việc chấp hành pháp luật tố tụng hình sự của Hội đồng xét xử, Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa, Thư ký phiên tòa, những người tham gia tố tụng và qua phần xét hỏi, tranh tụng công khai đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận, tại lời nói sau cùng, Trần Đức Mạnh C, Nguyễn Văn C xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để có cơ hội chăm sóc gia đình, sống lương thiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của những người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về nội dung kháng cáo của bị cáo: Bị cáo Trần Đức Mạnh C, Nguyễn Văn C kháng cáo xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo không xuất trình tài liệu, chứng cứ mới.

[2.1] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận hành vi thực hiện đúng như nội dung bản án sơ thẩm nhận định. Do đó, Trần Đức Mạnh C, Nguyễn Văn C phạm tội *" Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức ;Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức"* theo quy định tại Điều 341 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Trong vụ án, Trần Đức Mạnh C vừa làm giả 04 Phiếu trả lời kết quả xét nghiệm virus Sars CoV-2 , vừa sử dụng Phiếu trả lời kết quả xét nghiệm virus Sars CoV-2 giả nên phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự; Nguyễn Văn C sử dụng Phiếu trả lời kết quả xét nghiệm virus Sars CoV-2 giả nên phải chịu trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến hoạt động đúng đắn, bình thường của các cơ quan nhà nước, tổ chức trong hoạt động quản lý hành chính nên cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[2.2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo Trần Đức Mạnh C từng tham gia Quân đội nhân dân Việt Nam, tại Tàu 501, Lữ đoàn 125, Vùng 2, Quân chủng Hải quân và có bố Trần Đức Thuần nhiều năm liên tiếp Nhà nước tặng giấy khen đã có thành tích xuất sắc trong công tác Mặt trận và trong công tác xây dựng Đảng, trong thực hiện nhiệm vụ, được tặng Huy hiệu 30 năm tuổi đảng; được tặng, thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng Nhất, Nhì; có mẹ Võ Thị Phức được tặng giấy khen hội viên chi hội phụ nữ tổ dân phố Long Sơn đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện xã hội hóa trên địa bàn năm 2020 nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[2.3] Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Trong thời điểm cả nước đang quyết liệt thực hiện nhiều biện pháp phòng, chống dịch Covid – 19 nhằm hạn chế sự lây lan của dịch bệnh. Trần Đức Mạnh C không những không tuân thủ quy định về phòng chống dịch còn có hành vi gian dối nhằm qua mặt lực lượng chức năng trong thực thi nhiệm vụ. Hành vi đó thể hiện sự coi thường pháp luật, xem nhẹ quy định nơi làm việc, thái độ thờ ơ, vô cảm đối với sức khỏe cộng đồng. Do đó, mức án 24 tháng tù là phù hợp để bị cáo có thời gian giáo dục và cải tạo. Bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo là không có căn cứ nên không chấp nhận. Đối với Nguyễn Văn C, bị cáo có nhân thân xấu, năm 2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, xử phạt 12 tháng tù về tội "Đánh bạc". Do đó, bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo là không có cơ sở để chấp nhận.

Các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên cấp sơ thẩm không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

Bị cáo Trần Đức Mạnh C và bị cáo Nguyễn Văn C phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Đức Mạnh C và bị cáo Nguyễn Văn C, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 11/2022/HS-ST ngày 26-01-2022 của Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ Điểm c Khoản 2 Điều 341; Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Trần Đức Mạnh C phạm tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức", xử phạt Trần Đức Mạnh C **- 24** (Hai mươi tư) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Căn cứ Khoản 1 Điều 341; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố Nguyễn Văn C phạm tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức". Xử phạt Nguyễn Văn C - **6** (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Trần Đức Mạnh C, Nguyễn Văn C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- TA, VKS, THA sơ thẩm;
- Cơ quan ĐT CA thị xã K;
- Sở tư pháp Hà Tĩnh;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Hà Tĩnh;
- Bị cáo kháng cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hà Ngân